

# NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG MÔ HÌNH DẠY HỌC HỢP TÁC GIỮA AI VÀ GIÁO VIÊN TIẾNG TRUNG QUỐC

*Nguyễn Thị Bảo Ngân<sup>1</sup>*

*Email: baongan0413@gmail.com; ORCID: 0009-0008-3575-4685*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 01/07/2025

Ngày phản biện đánh giá: 07/01/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 23/01/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1120

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng thâm nhập sâu vào giáo dục ngoại ngữ, bài nghiên cứu này tập trung phân tích mối quan hệ hợp tác giữa AI và giáo viên trong giảng dạy. Trên cơ sở lý thuyết ZPD (vùng phát triển gần) và Lý thuyết hợp tác Người - Máy, bài viết xây dựng mô hình hợp tác giữa người và máy nhằm phát huy ưu thế của cả AI và giáo viên. Nghiên cứu đã tổng hợp các công trình quốc tế và trong nước, đồng thời phân tích hiện trạng ứng dụng AI trong giảng dạy ngoại ngữ ở Việt Nam. Kết quả cho thấy mô hình hợp tác không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả học tập cá nhân hóa, phát triển năng lực giao tiếp và tư duy sáng tạo của người học, mà còn giúp giáo viên giảm tải các khâu kỹ thuật, từ đó tập trung nhiều hơn vào vai trò định hướng và bồi dưỡng năng lực tư duy cho sinh viên. Bài viết góp phần bổ sung một cách tiếp cận mới trong nghiên cứu và thực hành giảng dạy tiếng Trung Quốc ở Việt Nam trong thời đại số.

**Từ khóa:** AI, giáo viên tiếng Trung Quốc, mô hình dạy học, tiếng Trung Quốc

## I. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo phát triển mạnh mẽ, AI với khả năng xử lý dữ liệu lớn, phân tích học tập và phản hồi tức thì đang thúc đẩy đổi mới mô hình giáo dục truyền thống. Với môn tiếng Trung Quốc - đòi hỏi kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp và năng lực văn hóa - AI hỗ trợ cá nhân hóa lộ trình học, phát hiện khoảng trống tri thức, điều chỉnh tốc độ và mức độ khó, đồng thời tạo môi trường học linh hoạt, tương tác. Tuy nhiên, AI

chỉ là công cụ; vai trò trung tâm của giáo viên trong định hướng, truyền đạt và khơi gợi tư duy phản biện vẫn không thể thay thế. Sự kết hợp giữa công cụ AI và chuyên môn sư phạm của giáo viên hình thành mô hình dạy học thông minh, nâng cao hiệu quả giảng dạy và đáp ứng yêu cầu thời đại số hóa. Như học giả Andrew Ng nhận định AI là điện mới, nó có tiềm năng biến đổi mọi ngành, trong đó giáo dục cần đảm bảo lợi ích được lan tỏa rộng rãi.

---

<sup>1</sup> Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

## II. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý thuyết

Mô hình dạy học hợp tác giữa AI và giáo viên được xây dựng trên nền tảng hai lý thuyết cốt lõi. Lý thuyết Vùng phát triển gần (ZPD) của Vygotsky (1978) cho rằng người học có thể đạt tới trình độ cao hơn khi được hỗ trợ phù hợp trong khoảng cách giữa năng lực hiện tại và tiềm năng. Dựa trên đó, AI phân tích dữ liệu để xác định chính xác mức độ của người học, giúp giáo viên điều chỉnh nhiệm vụ và thiết kế hoạt động giao tiếp phù hợp. Bên cạnh đó, Lý thuyết Hợp tác Người - Máy (Shneiderman, 2020) nhấn mạnh nguyên tắc hỗ trợ thay vì thay thế: AI hỗ trợ cá nhân hóa và phản hồi tức thì, còn giáo viên giữ vai trò định hướng và phát triển tư duy, từ đó tạo nên mô hình giảng dạy hiệu quả và toàn diện.

### 2.2. Tổng quan nghiên cứu

Tổng quan nghiên cứu cho thấy xu hướng hợp tác giữa người và máy trong giáo dục ngôn ngữ đang chuyển nhanh từ thảo luận lý thuyết sang các mô hình đồng giảng dạy (co-teaching) có thể kiểm chứng. Trong lĩnh vực dạy-học tiếng Trung Quốc, người học bắt đầu nhấn mạnh AI như “trụ cột thứ ba” của hệ sinh thái học tập cùng với giáo viên và người học tạo thành quan hệ cộng tác ba bên; đồng thời xuất hiện các khảo sát theo ngữ cảnh về lợi ích/hạn chế khi tích hợp AI vào lớp học tiếng Trung Quốc, qua đó gợi mở những điểm cần chuẩn hóa về phương pháp và đạo đức nghề nghiệp. Nghiên cứu của Lê (2023) với đề tài “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học tiếng Trung Quốc tại một số trường đại học ở Việt Nam” đã khảo sát thực trạng và tiềm năng, chỉ ra rằng các ứng dụng như HelloChinese và SuperTest HSK Online chủ yếu được dùng để hỗ trợ

bên ngoài lớp học, chứ chưa được tích hợp một cách hệ thống vào quy trình giảng dạy chính khóa. Ứng và cộng sự (2024) tập trung phân tích tác động và hiệu quả của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quá trình học tiếng Trung Quốc. Trong bối cảnh giáo dục số, AI đang ngày càng trở thành công cụ quan trọng hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ khó như tiếng Trung Quốc.

## III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo phương pháp hỗn hợp (mixed-method), kết hợp cả định lượng và định tính nhằm đánh giá khách quan hiệu quả của mô hình hợp tác giữa AI và giáo viên. Mẫu nghiên cứu gồm 59 sinh viên năm hai Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN, được chia thành hai nhóm tương đương về trình độ đầu vào: 31 sinh viên nhóm thực nghiệm (EG) và 28 sinh viên nhóm đối chứng (CG). Nhóm thực nghiệm được áp dụng mô hình dạy học tích hợp AI trong 8 tuần, trong khi nhóm đối chứng học theo phương pháp truyền thống. Một giảng viên tiếng Trung tham gia nghiên cứu, phụ trách lớp thực nghiệm và giảng dạy lớp đối chứng. Thực nghiệm được tiến hành trong học phần Tiếng Trung Quốc đa phương tiện. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua bài kiểm tra trước - sau thực nghiệm, bảng hỏi Likert 5 mức độ về động lực và mức độ hài lòng, cùng phỏng vấn bán cấu trúc với 8 sinh viên, sau đó xử lý bằng thống kê mô tả và so sánh giá trị trung bình.

## IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 4.1. Ưu thế của hệ thống AI trong giảng dạy tiếng Trung Quốc

#### 4.1.1. Học tập cá nhân hóa

Thông qua dữ liệu lớn, AI có thể phân tích chính xác mức độ nắm vững kiến thức, lỗi phát âm, khả năng ghi nhớ từ vựng - ngữ pháp và tiến độ học tập của

tùng sinh viên, từ đó cung cấp phản hồi tức thì và cơ sở dữ liệu khách quan cho giáo viên. Trên nền tảng đó, AI xây dựng lộ trình học tập cá nhân hóa theo mục tiêu và trình độ, hỗ trợ luyện thi, mở rộng kỹ năng hoặc tăng cường lĩnh vực còn hạn chế, đồng thời đưa ra báo cáo và dự đoán kết quả học tập. Bên cạnh phân tích và định tuyến, AI điều chỉnh thích ứng độ khó, duy trì người học trong “vùng phát triển gần”, linh hoạt thay đổi tốc độ, nội dung và hình thức bài tập.

#### 4.1.2. Hỗ trợ giảng dạy thông minh

Đánh giá phát âm thông minh là một trong những ứng dụng tiêu biểu của trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy ngoại ngữ. Công nghệ này cho phép hệ thống sử dụng thuật toán nhận diện giọng nói để tự động chấm điểm, phân tích chi tiết các yếu tố phát âm như thanh điệu, ngữ điệu, độ rõ ràng, và đưa ra phản hồi theo thời gian thực. Nhờ đó, sinh viên có thể nắm bắt kịp thời những lỗi thường gặp và điều chỉnh phát âm một cách hiệu quả. Ví dụ, ứng dụng HelloChinese tích hợp chức năng AI nhận diện giọng nói, có thể so sánh trực tiếp cách phát âm của người học với chuẩn ngữ âm bản ngữ, sau đó đưa ra đánh giá mức độ chính xác theo thang điểm. Ngoài ra, SuperTest (HSK Online) cũng ứng dụng AI để mô phỏng đề thi nói HSK, hỗ trợ sinh viên luyện tập trong bối cảnh sát thực tế. Công nghệ này không chỉ nâng cao độ chính xác và sự tự tin trong phát âm, mà còn giúp tiết kiệm thời gian của giáo viên, để họ có thể tập trung vào việc hướng dẫn sâu hơn về ngữ cảnh sử dụng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp liên văn hóa.

#### 4.1.3. Tối ưu hóa chiến lược giảng dạy dựa trên dữ liệu

AI có thể biến dữ liệu phức tạp thành báo cáo trực quan, cho phép theo dõi tiến

độ qua biểu đồ và xu hướng. Các nền tảng như SuperTest cung cấp biểu đồ đánh giá toàn diện kỹ năng, trong khi Duolingo thống kê tần suất học, lỗi thường gặp và hiệu suất luyện tập. Đồng thời, AI hỗ trợ xây dựng và điều chỉnh lộ trình học tập cá nhân hóa dựa trên hành vi học tập, như HelloChinese tự động điều chỉnh độ khó luyện phát âm hay LingQ đề xuất tài liệu phù hợp năng lực. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI đặt ra thách thức về bảo mật dữ liệu, hạ tầng công nghệ và nguy cơ phụ thuộc. Do đó, cần kết hợp hài hòa giữa AI và vai trò sư phạm của giáo viên để bảo đảm tính nhân văn trong giáo dục.

#### 4.1.4. Nâng cao hứng thú và hiệu quả học tập

AI đã mở ra phương thức mới gia tăng trải nghiệm học tập tiếng Trung Quốc thông qua hai khía cạnh: trò chơi và phản hồi kịp thời. Trò chơi kết hợp điểm thưởng, huy hiệu, bảng xếp hạng vào bài học, biến quá trình học khô khan thành trải nghiệm vừa học vừa chơi. Duolingo cho phép tích lũy “điểm kinh nghiệm”, duy trì “chuỗi ngày học liên tục” và cạnh tranh với bạn bè, khuyến khích thói quen học hằng ngày. HelloChinese kết hợp trò chơi nhỏ luyện nhận dạng chữ Hán, phát âm với nhân vật hoạt hình sinh động phản hồi tức thì từ AI duy trì hiệu quả học tập thông qua lịch ôn tập thông minh và khích lệ kịp thời. SuperTest (HSK Online) tăng tần suất xuất hiện của chữ Hán người học thường quên, đưa ra phần thưởng ảo khi trả lời đúng hoặc giải thích chi tiết bằng pinyin khi sai. LingQ ghi nhận số lượng từ vựng theo mức độ nắm vững, gửi báo cáo tiến độ hằng tuần để khích lệ. Phản hồi liên tục giúp người học nhận diện hành trình phát triển, gia tăng tự tin và gắn bó với học tập. Hai cơ chế này mang lại

giá trị: khơi dậy hứng thú ở giai đoạn khó khăn, giúp nhận diện sai sót và điều chỉnh ngay, giảm tải cho giáo viên để tập trung định hướng văn hóa-xã hội.

#### 4.2. Kết quả điều tra

Bảng 1. Kết quả khảo sát của sinh viên giữa nhóm đối chứng (CG) và nhóm thực nghiệm (EG)

Tiêu chí	Nhóm CG	Nhóm EG
Hứng thú khi học	4,0	4,5
Tự tin khi giao tiếp	3,9	4,3
Chủ động tự học	3,8	4,6
Kiên trì khi gặp nội dung khó	3,2	4,1
Muốn duy trì phương pháp này	4,0	4,7

Dựa trên bảng số liệu về động lực học tập (thang 5 điểm) giữa nhóm đối chứng (CG) và nhóm thực nghiệm (EG), chúng ta có thể thấy rằng nhóm thực nghiệm đạt điểm trung bình cao hơn ở tất cả các tiêu chí. Mức chênh lệch dao động từ 0,4 đến 0,9 điểm, cho thấy tác động tích cực tương đối rõ rệt của mô hình tích hợp AI. Ở tiêu chí hứng thú khi học, nhóm EG đạt 4,5 so với 4,0 của nhóm CG (chênh lệch +0,5). Đây là mức khác biệt lớn nhất trong bảng, cho thấy việc ứng dụng AI đã góp phần gia tăng sự hấp dẫn của quá trình học tiếng Trung Quốc. Về tự tin khi giao tiếp, nhóm EG đạt 4,3, cao hơn 0,4 điểm so với nhóm CG (3,9). Điều này phản ánh vai trò của AI trong việc cung cấp môi trường luyện tập an toàn, cho phép sinh viên sửa lỗi ngay lập tức trước khi giao tiếp thực tế trên lớp. Tiêu chí chủ động tự học cho thấy sự khác biệt đáng kể (4,6 so với 3,8; +0,8). Kết quả này phù hợp với đặc điểm của mô hình cá nhân hóa: AI cung cấp lộ trình học tập riêng, theo dõi tiến độ và phản hồi liên tục, từ đó thúc đẩy tính tự chủ - một yếu tố quan trọng trong lý thuyết ZPD. Đối với kiên trì khi gặp nội dung khó, nhóm EG

đạt 4,1 so với 3,2 của nhóm CG (+0,9). Điều này cho thấy cơ chế phản hồi tức thì và điều chỉnh độ khó thích ứng đã giúp giảm cảm giác quá tải, duy trì người học trong “vùng phát triển gần”. Cuối cùng, tiêu chí mong muốn duy trì phương pháp này đạt mức rất cao ở nhóm EG (4,7 so với 4,0). Đây là chỉ báo quan trọng về mức độ chấp nhận và tính bền vững của mô hình trong thực tiễn giảng dạy. Qua phỏng vấn, sinh viên chia sẻ có AI giúp các em biết mình sai ở đâu ngay lập tức, đặc biệt là có thể hỗ trợ các em chỉnh sửa phát âm thanh điệu. Ngoài ra khi thấy biểu đồ tiến bộ, các em có thêm động lực học hơn. Tổng thể dữ liệu cho thấy mô hình hợp tác giữa AI và giáo viên không chỉ cải thiện kết quả học tập mà còn tác động mạnh đến động lực nội tại và thái độ học tập của sinh viên. Điều này củng cố lập luận rằng AI, khi được tích hợp theo hướng bổ trợ sư phạm thay vì thay thế giáo viên, có thể tạo ra môi trường học tập tích cực, cá nhân hóa và hiệu quả hơn trong giảng dạy tiếng Trung Quốc.

#### 4.3. Xây dựng mô hình giảng dạy kết hợp AI và giáo viên tiếng Trung Quốc

##### 4.3.1. Phát triển tài nguyên và công cụ giảng dạy

Trong mô hình giảng dạy hợp tác AI và giáo viên, việc phát triển tài nguyên và công cụ giảng dạy giữ vai trò trung tâm nhằm tối ưu hóa hiệu quả học tập. Về phương diện tài nguyên, AI có thể cung cấp một kho học liệu phong phú với tính cá nhân hóa cao. Thông qua công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên và nhận diện giọng nói, AI có khả năng tạo ra các đoạn hội thoại theo chủ đề, mô phỏng tình huống giao tiếp, cũng như thiết kế các bài nghe và luyện phát âm sát với ngữ cảnh thực tế. Ví dụ, ứng dụng HelloChinese tích hợp công

cụ luyện phát âm dựa trên AI, cho phép sinh viên so sánh trực tiếp giọng đọc của mình với bản ngữ, đồng thời đưa ra phản hồi chi tiết để điều chỉnh. AI còn đóng vai trò là “trợ giảng thông minh” hỗ trợ giáo viên quản lý và theo dõi tiến độ học tập của sinh viên. Ứng dụng như SuperTest (HSK Online) không chỉ giúp sinh viên luyện tập theo cấu trúc đề thi HSK mà còn phân tích kết quả làm bài, từ đó gợi ý lộ trình học tập cá nhân hóa. Bằng cách này, giáo viên có thể tập trung nhiều hơn vào khâu định hướng, trong khi AI đảm nhận các công việc lặp lại như đánh giá phát âm, chấm điểm hay đề xuất bài tập. Như vậy, sự kết hợp giữa AI và giáo viên không chỉ làm phong phú nội dung giảng dạy, mà còn tạo điều kiện để xây dựng môi trường học tập thông minh, đáp ứng nhu cầu cá thể hóa và nâng cao chất lượng dạy - học tiếng Trung Quốc.

#### 4.3.2. Thực hành giảng dạy và đánh giá trong mô hình

Trong mô hình hợp tác AI và giáo viên, quá trình giảng dạy được tổ chức theo ba giai đoạn: trước, trong và sau giờ học. Trước giờ học, AI có thể phân tích dữ liệu về thói quen, sở thích và trình độ của sinh viên để gợi ý học liệu cá nhân hóa. Ví dụ, ứng dụng Duolingo hoặc LingQ sử dụng AI để thiết kế lộ trình học tập phù hợp, từ đó khuyến khích người học chủ động tham gia. Giáo viên dựa trên dữ liệu này để xây dựng nội dung và hoạt động giảng dạy sát với nhu cầu thực tế. Trong giờ học, AI hỗ trợ thực hiện các tác vụ như chấm điểm phát âm hay kiểm tra nhanh mức độ hiểu bài. Ứng dụng HelloChinese với chức năng nhận diện giọng nói cho phép sinh viên luyện phát âm theo thời gian thực, trong khi giáo viên tập trung vào việc giảng giải kiến thức ngữ pháp,

tổ chức thảo luận nhóm và hướng dẫn kỹ năng giao tiếp liên văn hóa. Sau giờ học, AI có thể giao bài tập cá nhân hóa, phân tích dữ liệu học tập và phản hồi tức thì. Ví dụ, SuperTest (HSK Online) không chỉ mô phỏng đề thi HSK mà còn thống kê chi tiết điểm mạnh và điểm yếu của sinh viên. Giáo viên dựa trên kết quả này để điều chỉnh chiến lược dạy học, cung cấp hỗ trợ bổ sung và khuyến khích kịp thời. Hệ thống đánh giá trong mô hình cũng trở nên đa dạng hơn, kết hợp tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và phân tích dữ liệu bởi AI, đảm bảo kết quả khách quan và toàn diện.

#### 4.3.3. Chiến lược phổ biến và ứng dụng mô hình giảng dạy

Việc triển khai mô hình hợp tác giữa AI và giáo viên cần được thực hiện theo chiến lược đồng bộ để bảo đảm hiệu quả. Trước hết, về chính sách, cơ quan quản lý giáo dục cần ban hành cơ chế hỗ trợ, đầu tư hạ tầng và triển khai thí điểm tại một số trường đại học, từ đó tổng kết và nhân rộng mô hình. Ngoài ra, cần nâng cao năng lực cho giáo viên thông qua các chương trình bồi dưỡng kỹ năng sử dụng AI, tập huấn về nhận diện giọng nói, chấm phát âm tự động, cũng như tổ chức hội thảo và trao đổi chuyên môn với chuyên gia công nghệ giáo dục. Cuối cùng, cần xây dựng nền tảng chia sẻ học liệu thông minh, cho phép cập nhật và phân loại tài nguyên phục vụ dạy - học, thúc đẩy cơ chế đồng kiến tạo giữa giáo viên và người học. Nhìn chung, sự kết hợp giữa chính sách, bồi dưỡng giáo viên và phát triển học liệu số sẽ tạo nền tảng cho môi trường giáo dục hiện đại, cá nhân hóa và bền vững.

## V. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra những ưu điểm vượt trội của AI trong việc hỗ trợ giảng dạy tiếng Trung Quốc, từ cá nhân hóa lộ

trình học, đánh giá thông minh đến nâng cao hứng thú và hiệu quả học tập. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một mô hình hợp tác toàn diện giữa AI và giáo viên, trong đó AI đảm nhận vai trò hỗ trợ kỹ thuật và phân tích dữ liệu, còn giáo viên tập trung vào định hướng phương pháp, phát triển kỹ năng ngôn ngữ sâu và giáo dục giá trị văn hóa. Mô hình hợp tác giữa AI và giáo viên được đề xuất mang lại nhiều giá trị thiết thực: với người học, mô hình giúp tiếp cận tri thức nhanh chóng, học tập theo nhịp độ cá nhân, rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ trong môi trường đa dạng, đồng thời gia tăng động lực và khả năng tự học; với giáo viên, mô hình góp phần giảm tải các công việc mang tính kỹ thuật, tiết kiệm thời gian trong thiết kế và đánh giá, từ đó tập trung nhiều hơn vào vai trò định hướng, phát triển tư duy phản biện và sáng tạo cho sinh viên; còn với lý luận dạy học, nghiên cứu đã bổ sung một khung lý thuyết về sự cộng tác giữa AI và giáo viên trong giảng dạy tiếng Trung Quốc, làm rõ xu thế phát triển của mô hình dạy học hợp tác người - máy. Có thể nói, công trình không chỉ mang giá trị học thuật trong việc khẳng định tính hỗ trợ giữa AI và giáo viên, mà còn có ý nghĩa thực tiễn, định hướng cho đổi mới giảng dạy tiếng Trung Quốc ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số.

#### Tài liệu tham khảo

- Gardner, H. (1983). *Frames of Mind: The Theory of Multiple Intelligences*. New York: Basic Books.
- Gardner, H. (1993). *Multiple Intelligences: The Theory in Practice*. New York: Basic Books.
- Lê, T. T. (2023). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học tiếng Trung Quốc tại một số trường đại học ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 18(1), 73-85.
- Piaget, J. (1970). *Psychology and Epistemology: Towards a Theory of Knowledge*. New York: Viking Press.
- Shneiderman, B. (2020). *Human-Centered AI*. Oxford: Oxford University Press.
- Ứng, T. L., Nguyễn, T. T., Ngô, T. N., & Nguyễn, M. L. (2024). Hiệu quả học tiếng Trung Quốc qua ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI). *Hội nghị Khoa học HaUI lần thứ VIII - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội*.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes*. Cambridge, MA: Harvard University Press.
- 史中琦, 吕伯宁 (2025); 在中文教学中的实证研究: 探索与展望 —— 《AI 在中文教学中的应用》特刊序言, 国际汉语教学学报, 第 06 卷, 第 03 期 1-5
- 张辉, & 卢雪. (2021). 基于人工智能的国际中文智慧教学模式构建研究. *华东师范大学学报(教育科学版)*, 39(9), 78-89.

# RESEARCH ON DEVELOPING A COLLABORATIVE TEACHING MODEL BETWEEN AI AND CHINESE LANGUAGE TEACHERS

*Nguyen Thi Bao Ngan<sup>1</sup>*

**Abstract:** *In the context of rapidly increasing integration of artificial intelligence (AI) into foreign language education, this study analyzes the collaborative relationship between AI and Chinese language teachers in instruction. Based on the theory of the Zone of Proximal Development (ZPD) and the Human-Machine Collaboration Theory, the paper proposes a human-machine collaborative model that leverages the strengths of both AI and teachers. The study reviews both international and domestic research and examines the current state of AI applications in foreign language teaching in Vietnam. The findings indicate that the collaborative model not only enhances personalized learning effectiveness, develops learners' communicative competence and creative thinking skills, but also helps reduce teachers' technical workload, allowing them to focus more on their roles in guidance and the cultivation of students' higher-order thinking abilities. This paper contributes a new perspective to research and pedagogical practice in Chinese language teaching in Vietnam in the digital era.*

**Keywords:** *AI, Chinese language, Chinese language teachers, teaching model*

---

<sup>1</sup> University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi